

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG  
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2024-2025  
KHỐI 9**

Hà Nội, năm 2025

## MỤC LỤC

| STT | Môn                   | Trang |
|-----|-----------------------|-------|
| 1   | Công nghệ             | 2     |
| 2   | Khoa học tự nhiên     | 4     |
| 3   | Địa lý                | 7     |
| 4   | Lịch sử               | 8     |
| 5   | Tin học               | 9     |
| 6   | GDCD                  | 14    |
| 7   | Âm nhạc               | 14    |
| 8   | Mỹ thuật              | 15    |
| 9   | Giáo dục thể chất     | 15    |
| 10  | Ngữ văn               | 15    |
| 11  | Tiếng Anh             | 16    |
| 12  | Giáo dục địa phương   | 20    |
| 13  | Hoạt động trải nghiệm | 20    |
| 14  | Toán                  | 21    |

### MÔN CÔNG NGHỆ

#### I. Nội dung:

**Câu 1:** Hãy giới thiệu và mô tả một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 2:** Nêu đặc điểm chung của một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 3:** Yêu cầu đối với người lao động của ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà

**Câu 4:** Đánh giá khả năng, sở thích của bản thân phù hợp với ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 5:** Quy trình lắp đặt và tiêu chí đánh giá lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 6:** Đánh giá thực hành, thu dọn vệ sinh sau thực hành

#### II. Câu hỏi minh họa:

**Câu 1:** Đáp án nào dưới đây **không phải** là đối tượng lao động của ngành nghề liên quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà.
- B. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình.
- C. Dụng cụ đo điện cơ bản.
- D. Mạng điện được lắp đặt trong nhà.

**Câu 2:** Đáp án nào dưới đây **không phải** là đối tượng lao động của ngành nghề liên quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. Nguồn điện một chiều và xoay chiều điện áp thấp.
- B. Các loại đồ dùng điện.
- C. Bản thiết kế sơ đồ lắp đặt mạng điện.
- D. Dụng cụ đo điện cơ bản.

**Câu 3:** Nhiệm vụ nào dưới đây **không phải** là nhiệm vụ chủ yếu của kỹ thuật viên kỹ thuật điện liên quan quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. Kiểm tra bản thiết kế, sơ đồ nối dây, thông số kỹ thuật để xác định trình tự và phương pháp hoạt động.
- B. Lắp ráp, lắp đặt, thử nghiệm, hiệu chỉnh, sửa đổi và sửa chữa các thiết bị điện và lắp đặt để phù hợp với các quy định và yêu cầu an toàn.
- C. Thiết kế và chuẩn bị kế hoạch chi tiết lắp đặt điện và mạch điện theo các thông số kỹ thuật đã cho.
- D. Lập kế hoạch phương án lắp đặt, kiểm tra các cài đặt đã hoàn thành về an toàn và kiểm soát hoặc thực hiện vận hành ban đầu các thiết bị hoặc mạng điện mới.

**Câu 4:** Bước nào dưới đây là bước đầu tiên cần thực hiện khi đánh giá khả năng, sở thích của bản thân có phù hợp với ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. Tự đánh giá khả năng của bản thân xem có phù hợp với đặc điểm người lao động làm trong ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.
- B. Tìm hiểu vai trò, vị trí của ngành nghề; tìm hiểu đặc điểm, yêu cầu của ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà đối với người lao động.
- C. Tự đánh giá sở thích của bản thân xem có phù hợp với đặc điểm người lao động làm trong ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.
- D. Tự đánh giá sở thích của bản thân xem có phù hợp với yêu cầu đối với người lao động làm trong ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 5:** Nhiệm vụ nào dưới đây **không phải** là nhiệm vụ chính của kỹ sư điện?

- A. Chỉ định lắp đặt và ứng dụng điện trong các tòa nhà và các công trình khác.
- B. Xác định phương pháp bảo trì và sửa chữa các mạng điện và thiết bị điện dân dụng.

C. Thiết lập các tiêu chuẩn, quy trình kiểm soát để giám sát hiệu suất và an toàn của các hệ thống, động cơ, thiết bị phát và phân phối điện.

D. Kiểm tra bản thiết kế, sơ đồ nối dây, thông số kỹ thuật để xác định trình tự và phương pháp hoạt động.

**Câu 6:** Kỹ sư điện là gì?

A. Là người thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu và thiết kế, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống điện.

B. Là người thực hiện lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện, thiết bị điện.

C. Là người tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện.

D. Là người kiểm tra hệ thống điện, thiết bị và linh kiện để xác định mối nguy hiểm, lỗi.

**Câu 7:** thợ điện là gì?

A. Là người thực hiện lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện, thiết bị điện.

B. Là người tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện.

C. Là người thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu và thiết kế, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống điện.

D. Là người thiết kế và chuẩn bị kế hoạch chi tiết lắp đặt điện và mạch điện theo các thông số kỹ thuật đã cho.

**Câu 8:** Kỹ thuật viên kỹ thuật điện là gì?

A. Là người xác định phương pháp bảo trì và sửa chữa các mạng điện và thiết bị điện dân dụng.

B. Là người thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu và thiết kế, vận hành, bảo trì và sửa chữa hệ thống điện.

C. Là người thực hiện lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện, thiết bị điện.

D. Là người tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện.

**Câu 9:** Đáp án nào dưới đây là sản phẩm lao động nào dưới đây của ngành nghề liên quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà?

A. Các loại đồ dùng điện.

B. Dụng cụ đo điện cơ bản.

C. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình.

D. Mạng điện được lắp đặt trong nhà.

**Câu 10:** Đáp án nào dưới đây là sản phẩm lao động nào dưới đây của ngành nghề liên quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà?

A. Bản thiết kế sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạng điện.

B. Nguồn điện một chiều và xoay chiều điện áp thấp.

C. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình.

D. Dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà.

**Câu 11:** Cho các nhiệm vụ chủ yếu của một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà:

(1) Xác định phương pháp bảo trì và sửa chữa các mạng điện và thiết bị điện dân dụng.

(2) Lập kế hoạch phương án lắp đặt, kiểm tra các cài đặt đã hoàn thành về an toàn và kiểm soát hoặc thực hiện vận hành ban đầu các thiết bị hoặc mạng điện mới.

(3) Lập kế hoạch bố trí và lắp đặt hệ thống dây điện, thiết bị và phụ tùng điện dựa trên thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn liên quan.

(4) Tư vấn, thiết kế hệ thống cho thiết bị điện gia dụng.

(5) Thiết kế và chuẩn bị kế hoạch chi tiết lắp đặt điện và mạch điện theo các thông số kỹ thuật đã cho.

Có mấy nhiệm vụ chủ yếu của thợ điện trong các nhiệm vụ trên?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 12:** Cho các nhiệm vụ chủ yếu của một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà:

- (1) Lập kế hoạch phương án lắp đặt, kiểm tra các cài đặt đã hoàn thành về an toàn và kiểm soát hoặc thực hiện vận hành ban đầu các thiết bị hoặc mạng điện mới.
- (2) Kiểm tra hệ thống điện, thiết bị và linh kiện để xác định mối nguy hiểm, lỗi và sự cần thiết phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.
- (3) Thiết kế và chuẩn bị kế hoạch chi tiết lắp đặt điện và mạch điện theo các thông số kỹ thuật đã cho.
- (4) Chỉ định lắp đặt và ứng dụng điện trong các tòa nhà và các công trình khác.
- (5) Kiểm tra bản thiết kế, sơ đồ nối dây, thông số kỹ thuật để xác định trình tự và phương pháp hoạt động.

Có mấy nhiệm vụ **không phải** là nhiệm vụ chính của kỹ thuật viên kỹ thuật điện?

- A. 1.                                  B. 2.                                  C. 3.                                  D. 4.

**Câu 13:** Cho các yêu cầu về năng lực đối với người lao động của một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà:

- (1) Có kỹ năng lắp đặt và sửa chữa để khắc phục các sự cố đơn giản trong hệ thống điện.
- (2) Có trình độ chuyên môn cao tương ứng với trình độ đại học.
- (3) Có khả năng thiết kế và quản lý các hệ thống điện phức tạp. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thiết kế và mô phỏng mạch điện.
- (4) Có kiến thức chuyên môn nhất định tương đương trình độ sơ cấp.

Trong các yêu cầu về năng lực trên, những yêu cầu nào phù hợp với thợ điện?

- A. (1) và (3).                                  B. (2) và (3).                                  C. (1) và (4).                                  D. (2) và (4).

**Câu 14:** Khi thiết kế hệ thống điện cho một nhà máy sản xuất, vấn đề nào dưới đây mà kỹ sư điện cần phải cân nhắc nhất?

- A. Chọn các thiết bị và vật liệu điện phù hợp với môi trường làm việc.
- B. Đảm bảo tính ổn định và tin cậy của nguồn cung cấp điện.
- C. Xác định kích thước đúng cho dây dẫn và bảo vệ khi quá tải.
- D. Lựa chọn phương pháp đóng cắt điện phù hợp để đảm bảo an toàn cho hệ thống.

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

### A. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG

**I. Lý thuyết**      Bài 7: Định luật Ohm. Điện trở.

                            Bài 8: Đoạn mạch nối tiếp.

                            Bài 9: Đoạn mạch song song

#### **II. Các dạng bài tập.**

1. Bài tập định luật Ohm. Tính điện trở của dây dẫn.
2. Bài tập về đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song, hỗn hợp.

#### **III. Một số bài minh họa.**

**Bài 1:** Cường độ dòng điện chạy qua một đoạn dây dẫn là 350 mA khi nó được mắc vào hiệu điện thế 14 V. Muốn cường độ dòng điện chạy qua đoạn dây dẫn đó tăng thêm 75 mA thì hiệu điện thế đặt vào hai đầu đoạn dây dẫn bằng bao nhiêu?

**Bài 2:** Một dây dẫn bằng đồng hình trụ có tiết diện  $2\text{mm}^2$ , chiều dài 300m. Tính điện trở của dây dẫn.

**Bài 3:** Cho hai điện trở  $R_1, R_2$  mắc nối tiếp với nhau và được mắc vào hiệu điện thế U. Biết điện trở  $R_1 = 40\ \Omega$  chịu được cường độ dòng điện tối đa bằng 1,2 A, còn điện trở  $R_2 = 35\ \Omega$  chịu được cường độ dòng điện tối đa bằng 1,4 A. Nếu mắc nối tiếp hai điện trở này thì phải đặt vào hai đầu đoạn mạch một hiệu điện thế tối đa bằng bao nhiêu để cả hai điện trở không bị hỏng?

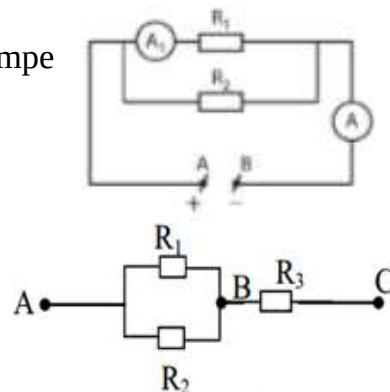
**Bài 4:** Điện trở  $R_1 = 58\ \Omega$  chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,54 A, điện trở  $R_2 = 32\ \Omega$  chịu được cường độ dòng điện tối đa là 0,95 A. Người ta mắc hai điện trở tối đa trở này song song với nhau vào hai điểm A và B. Phải đặt vào hai đầu AB một hiệu điện thế tối đa bằng bao nhiêu để các điện trở không bị hỏng?

**Bài 5:** Cho hai điện trở  $R_1 = 10 \Omega$  và  $R_2 = 20 \Omega$  mắc nối tiếp. Đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế  $U$  thì hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở  $R_2$  là  $30 \text{ V}$ .

- Tính cường độ dòng điện trong mạch và hiệu điện thế  $U$ .
- Để cường độ dòng điện giảm đi 2 lần, người ta mắc nối tiếp thêm vào mạch một điện trở  $R_3$ . Tính  $R_3$ .

**Bài 6:** Cho mạch điện như sơ đồ, trong đó  $R_1 = 30 \Omega$ ,  $R_2 = 20 \Omega$ , ampe kế  $A$  chỉ  $0,5 \text{ A}$ .

- Tính hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch.
- Tìm số chỉ của ampe kế  $A$ .



**Bài 7:** Cho mạch điện  $R_1 = 3\Omega$ ,  $R_2 = 6\Omega$ ,  $R_3 = 6\Omega$ ,  $U_{AB} = 3\text{V}$ . Tìm:

- Điện trở tương đương của đoạn mạch  $AC$ .
- Cường độ dòng điện qua  $R_3$ ,  $R_1$  và  $R_2$ .

## B. PHẢN CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

### I. LÝ THUYẾT.

- Bài 26: Glucose và saccharose.
- Bài 27: Tinh bột và Cellulose.
- Bài 28: Protein

### II. BÀI TẬP.

#### 1. Các dạng bài tập.

- **Trắc nghiệm:** 3 dạng: câu hỏi nhiều lựa chọn, đúng – sai, câu trả lời ngắn.
- **Tự luận:** Tính toán theo PTHH vận dụng các công thức chuyển đổi  $m$ ,  $n$ ,  $V$ ,  $C\%$ ,  $CM$ , hiệu suất....

#### 2. Một số bài tập minh họa.

##### I. Trắc nghiệm.

##### PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

**Câu 1.** Hàm lượng cellulose chiếm tỉ lệ % lớn nhất trong mẫu chất nào sau đây?

- A. Tre, nứa.                      B. Sợi đay.                      C. Bông vải.                      D. Gỗ.

**Câu 2.** Ở nhiệt độ thường, nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu

- A. nâu đỏ.                      B. vàng.                      C. xanh tím.                      D. hồng.

**Câu 3.** Liên kết nào kết nối các amino acid trong protein?

- A. Liên kết hydrogen.      B. Liên kết glycoside.      C. Liên kết peptide.      D. Liên kết ester.

**Câu 4.** Glucose là một carbohydrate có nhiều trong quả nho chín. Công thức phân tử của glucose là:

- A.  $C_2H_4O_2$ .                      B.  $(C_6H_{10}O_5)_n$ .                      C.  $C_{12}H_{22}O_{11}$ .                      D.  $C_6H_{12}O_6$ .

**Câu 5.** Trong điều kiện thích hợp glucose lên men tạo thành khí  $CO_2$  và

- A.  $C_2H_5OH$ .                      B.  $CH_3COOH$ .                      C.  $HCOOH$ .                      D.  $CH_3CHO$ .

**Câu 6.** Saccharose tham gia phản ứng hóa học nào sau đây?

- A. Phản ứng tráng gương.                      B. Phản ứng thủy phân.  
C. Phản ứng xà phòng hóa.                      D. Phản ứng ester hóa.

**Câu 7.** Chất  $X$  là một carbohydrate có phản ứng thủy phân:  $X + H_2O \xrightarrow{\text{acid, } t^\circ} Y + Z$

$X$  có công thức phân tử nào sau đây?

- A. Glucose.                      B. Tinh bột.                      C. Saccharose.                      D. Cellulose.

**Câu 8:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Glucose có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
- (2) Saccharose và tinh bột đều không bị thủy phân khi có acid  $H_2SO_4$  (loãng) làm xúc tác.
- (3) Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.
- (4) Cellulose và saccharose khi thủy phân đều chỉ thu được glucose.

Số phát biểu đúng là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 9.** Cho một ít giấm ăn vào cốc sữa (sữa bò hoặc sữa đậu nành) sẽ xảy ra hiện tượng gì trong các hiện tượng sau đây?

A. Dung dịch trong suốt.

B. Sữa bị vón cục.

C. Sủi bọt khí.

D. Kết tủa và sủi bọt khí.

**Câu 10.** Để phân biệt vải dệt bằng tơ tằm và vải dệt bằng sợi bông. Chúng ta có thể

A. gia nhiệt để thực hiện phản ứng đông tụ.

B. đốt và ngửi nếu có mùi khét là vải bằng tơ tằm.

C. dùng quỳ tím.

D. dùng phản ứng thủy phân.

**Câu 11.** Chọn câu đúng trong các câu sau:

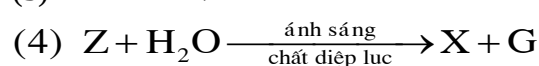
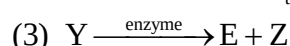
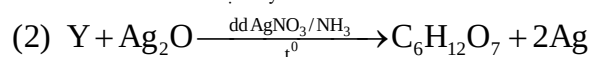
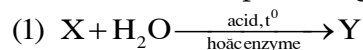
A. Tinh bột và cellulose có nhiều trong các loại hạt, củ, quả.

B. Tinh bột có nhiều trong rễ, thân, cành; cellulose có nhiều trong hạt, củ, quả.

C. Tinh bột và cellulose có nhiều trong rễ, thân, cành.

D. Cellulose có nhiều trong rễ, thân, cành; tinh bột có nhiều trong hạt, củ, quả.

**Câu 12.** Cho sơ đồ phản ứng:



Các chất X, Y, Z lần lượt là

A. cellulose, glucose, carbon dioxide.

B. cellulose, saccharose, carbon dioxide.

C. tinh bột, glucose, ethylic alcohol.

D. tinh bột, glucose, carbon dioxide.

## PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

**Câu 1.** Cho các phát biểu về glucose và saccharose:

a. Glucose và saccharose có công thức phân tử lần lượt là  $C_{12}H_{22}O_{11}$  và  $C_6H_{12}O_6$ .

b. Glucose dùng trong công nghiệp tráng gương do phản ứng được với dung dịch  $AgNO_3/NH_3$ , tạo thành một lớp bạc mỏng trên bề mặt có khả năng phản xạ ánh sáng hoàn toàn.

c. Glucose dùng trong công nghiệp sản xuất rượu do có phản ứng lên men tạo thành ethylic alcohol.

d. Thủy phân saccharose bằng enzyme hoặc acid tạo hai chất có cùng công thức phân tử.

**Câu 2** Xét các phát biểu về tinh bột và cellulose:

a. Tinh bột và cellulose đều được tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

b. Tinh bột và cellulose đều có cùng công thức phân tử nên có khối lượng phân tử bằng nhau.

c. Sản phẩm thủy phân tinh bột và cellulose đều tham gia phản ứng tráng bạc.

**Câu 3.** Xét các phát biểu về protein:

a. Protein có ở cơ thể người, động vật và thực vật như thịt, trứng, sữa, tóc, sừng, hạt đậu,...

b. Các protein đều chứa các nguyên tố carbon, hydrogen, oxygen, nitrogen.

c. Khi cho một ít chanh vào sữa sẽ làm sữa có vị ngon hơn và dễ tiêu hoá hơn.

d. Dùng quỳ tím sẽ phân biệt vải dệt từ tơ tằm và vải dệt từ sợi bông.

## PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

**Câu 1.** Cho dãy các chất: glucose, saccharose, cellulose, tinh bột. Có bao nhiêu chất trong dãy tham gia phản ứng thủy phân?

**Câu 2.** Cho dãy các chất: ethane, ethylic alcohol, glucose, saccharose, acetic acid, cellulose, tinh bột. Có bao nhiêu chất trong dãy thuộc loại carbohydrate?

**Câu 3.** Cho các phát biểu sau về protein:

(a) Đốt mẫu vật chứa protein (tóc, móng,...) sẽ có mùi khét.

- (b) Riêu cua (các mảng thịt cua nổi lên khi nấu) là hiện tượng đông tụ protein bởi nhiệt độ.  
 (c) Tất cả protein đều ở thể rắn, dạng sợi, tan tốt trong nước.  
 (d) Trứng, các loại thịt, các loại hạt đậu đều chứa protein.  
 (e) Protein có trong các loại tơ như tơ tằm, tơ lông cừu, tơ nylon,...  
 (g) Đốt các loại tơ có chứa protein đều có mùi khét, đó là mùi của khí nitrogen thoát ra.  
 Có bao nhiêu phát biểu đúng trong các phát biểu trên?

## II. Tự luận

**Câu 1.** Cho 54 gam glucose lên men rượu với hiệu suất 75%, thu được m gam  $C_2H_5OH$ . Tính giá trị của m.

**Câu 2.** Một nhà máy sản xuất rượu vang sử dụng 500 kg nho cho một mẻ lên men. Khối lượng ethylic alcohol thu được là bao nhiêu kg? Giả thiết hiệu suất phản ứng lên men đạt 100%, trong mỗi kg nho chứa 200 g glucose.

## C. PHẦN VẬT SỐNG

### I. LÝ THUYẾT.

Bài 37. Đột biến NST

Bài 38. Quy luật di truyền của Menden

Bài 39. Di truyền liên kết và cơ chế xác định giới tính

Bài 40. Di truyền học ở người

## II. MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP.

### 1. Nội dung ôn tập giữa kì II

### 2. Một số bài tập minh họa.

**Câu 1:** Quan sát Hình và thực hiện các yêu cầu sau:



- a) Nhận xét sự thay đổi số lượng NST trong mỗi tế bào đột biến (Hình a, b, c, d) so với tế bào lưỡng bội.  
 b) Nêu khái niệm đột biến số lượng NST.  
 c) Cho biết tế bào nào trong Hình mang đột biến lệch bội, tế bào mang đột biến đa bội?

**Câu 2.** Hãy cho biết:

- a) Sự khác nhau giữa bộ nhiễm sắc thể của người mắc hội chứng Down, Turner so với người bình thường.  
 b) Tại sao người mắc hội chứng Turner có biểu hiện kiểu hình giới tính nữ.

**Câu 3.**

- a) Cần làm gì để hạn chế tác nhân gây bệnh di truyền?  
 b) Vận dụng những kiến thức về di truyền học, giải thích cơ sở của tiêu chí hôn nhân một vợ chồng và không nên sinh con quá sớm hoặc quá muộn.

**Câu 4.** Bảo vệ môi trường có vai trò như thế nào trong việc hạn chế các bệnh, tật di truyền ở người?

**Câu 5.** Chất độc da cam là tên gọi của một loại thuốc diệt cỏ có chứa chất độc dioxin. Vì sao con, cháu của những người bị nhiễm chất độc da cam có nguy cơ bị dị dạng bẩm sinh?

## MÔN ĐỊA LÝ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

**Bài 20:** Vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Bài 21:** Thực hành: tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với đồng bằng sông Cửu Long.

**Bài 22:** Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo



## II. CÂU HỎI ÔN TẬP

### 1. Câu hỏi tự luận

- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long
- Tác động của biến đổi khí hậu đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
  - Tác động của biến đổi khí hậu đối với: Tự nhiên; Hoạt động sản xuất; Đời sống con người.
  - Đề xuất giải pháp ứng phó: giảm nhẹ, thích ứng.
- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.
  - Biển đảo Việt Nam. Phát triển tổng hợp kinh tế biển.
  - Các vấn đề giữ vững chủ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông.
- Bản thân em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường biển đảo?

### 2. Câu hỏi trắc nghiệm

#### 1. Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

#### Câu 1: Đặc điểm nào sau đây đúng về địa hình Đồng bằng sông Cửu Long?

- |                                |                          |
|--------------------------------|--------------------------|
| A. Địa hình đồi núi cao        | B. Địa hình bán sơn địa  |
| C. Địa hình thấp và bằng phẳng | D. Địa hình nhiều đá vôi |

#### Câu 2. Những nhóm đất chính ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

- |                                        |                                      |
|----------------------------------------|--------------------------------------|
| A. đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. | B. đất phù sa ngọt, đất xám, đất mặn |
| C. đất phèn, đất mặn, đất ba-dan.      | D. đất mặn, đất bạc màu, đất phèn.   |

### 2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

#### Câu 2: Đọc văn bản dưới đây

“Đồng bằng sông Cửu Long và các hệ sinh thái ven bờ là nơi tập trung của 70% rừng ngập mặn và 90% diện tích thảm cỏ biển tại Việt Nam. Được bồi đắp bởi trầm tích và chất dinh dưỡng từ sông Cửu Long, khu vực này trở thành môi trường thuận lợi để phát triển nguồn lợi thủy sản phong phú nhất tại Việt Nam đồng thời bảo vệ cộng đồng ven biển trước triều cường do bão và tác động của biến đổi khí hậu.”

(Trích bài đăng trên: <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/bao-ve-he-sinh-thai-ven-bien-vung-dong-bang-song-cuu-long-661353.html>, Thứ sáu, 15/03/2024)

- Tài nguyên sinh vật, đặc biệt là hệ sinh thái ven bờ ở Đồng bằng sông Cửu Long có tính đa dạng sinh học cao. (Đ)
- Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái (đặc biệt là vùng ven bờ) là cơ sở cho sự đa dạng về thành phần loài và nguồn gen ở nơi đây. (Đ)
- Nguyên nhân chủ yếu để phát triển nguồn lợi thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là do được bồi đắp bởi trầm tích và dinh dưỡng từ sông Cửu Long. (Đ)
- Để đảm bảo tính đa dạng sinh học ở Đồng bằng sông Cửu Long cần phải tích cực nhập khẩu nhiều loài sinh mới. (S)

## III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.
- Tỉ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
- Tỉ lệ câu hỏi:
  - + Trắc nghiệm: 70%
  - + Tự luận: 30%

## MÔN LỊCH SỬ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 17, 18, 19, 20

## II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1** Trình bày những thay đổi chính về chính trị ở các quốc gia Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay.

**Câu 2.** Đánh giá tầm quan trọng của chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Câu 3.** Hãy lấy dẫn chứng để chứng minh vai trò "hậu phương lớn" của miền Bắc đối với "tiền tuyến lớn" miền Nam trong giai đoạn 1965-1975.

**Câu 4 .** Nêu hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với Việt Nam.

**Câu 5.** Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Asean? Khi ra nhập Asean, Việt Nam có những thời cơ và thách thức nào?

## III. NỘI DUNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 17, 18, 19, 20

## IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

3. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 70%

+ Tự luận: 30%

## MÔN TIN HỌC

### I. Nội dung ôn tập:

Bài 10A: Sử dụng hàm COUNTIF

Bài 11A: Sử dụng hàm SUMIF

Bài 12A : Sử dụng hàm IF

Bài 13A: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình

### II. Một số câu hỏi tham khảo:

#### A. Trắc nghiệm

Bài 10A: Sử dụng hàm COUNTIF

**Câu 1:** Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

**Câu 2:** Trong công thức chung của **COUNTIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

**Câu 3:** Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNT.
- B. SUMIF.
- C. COUNTIF.
- D. INDEX.

**Câu 4:** Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. COUNTIF(range, criteria).
- B. =COUNTIF(criteria, range).
- C. COUNTIF(criteria, range).
- D. =COUNTIF(range, criteria).

**Câu 5:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNT(C1:C6,"The").
- B. =COUNTIF(C1:C6,The).
- C. =COUNTIF(C1:C6,"The").
- D. =COUNT(C1:C6,The).

**Câu 6:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,"<90").
- B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
- C. =COUNTIF(A2:A8,>90).
- D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

**Câu 7:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng B3:B5 chứa giá trị giống như ô E7 là

A. =COUNT(B3:B5,E7).

B. =COUNTIF(B3:B5,"=E7").

C. =COUNTIF(B3:B5,"E7").

D. =COUNTIF(B3:B5,E7).

**Câu 8:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng F2:F9 chứa xâu kí tự bắt đầu bằng chữ cái N là

A. =COUNTIF(F2:F9,"N").

B. =COUNTIF(F2:F9,"N\_").

C. =COUNTIF(F2:F9,"N\*").

D. =COUNTIF(F2:F9,N\*).

**Câu 9:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng E4:E11 chứa giá trị số khác giá trị trong ô C5 là

A. =COUNTIF(E4:E11,"#"&C5).

B. =COUNTIF(E4:E11,"!=""&C5).

C. =COUNTIF(E4:E11,"≠"&C5).

D. =COUNTIF(E4:E11,"<>"&C5).

**Câu 10:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng A7:A20 chứa từ có đúng 3 kí tự và kết thúc bằng "an" là

A. =COUNTIF(A7:A20,"\*an").

B. =COUNTIF(A7:A20,"?an").

C. =COUNTIF(A7:A20,"\_an").

D. =COUNTIF(A7:A20," an").

#### Bài 11A: Sử dụng hàm SUMIF

**Câu 1:** Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **range** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum\_range.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum\_range thoả mãn điều kiện.

**Câu 2:** Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **sum\_range** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum\_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thoả mãn điều kiện.

B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.

D. Điều kiện kiểm tra.

**Câu 3:** Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum\_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thoả mãn điều kiện.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum\_range.

**Câu 4:** Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thoả mãn một điều kiện nào đó?

A. SUM.

B. COUNTIF.

C. IF.

D. SUMIF.

**Câu 5:** Công thức chung của hàm SUMIF là

A. =SUMIF(criteria, [sum\_range], range).

B. =SUMIF(range, [sum\_range], criteria).

C. =SUMIF(range, criteria, [sum\_range]).

D. =SUMIF(criteria, range, [sum\_range]).

**Câu 6:** Công thức tính tổng các giá trị nhỏ hơn 100 trong vùng B2:B6 là

A. =SUM(B2:B6,"<100").

B. =SUMIF(B2:B6,"<100").

C. =SUMIF(B2:B6,">100").

D. =SUMIF(B2:B6,<100).

**Câu 7:** Công thức tính tổng các giá trị trong vùng C4:C10 với các ô tương ứng trong vùng A4:A10 có giá trị là "SGK" là

A. =SUMIF(C4:C10,"SGK",A4:A10).

B. =SUMIF(A4:A10,SGK,C4:C10).

C. =SUM(A4:A10,"SGK",C4:C10).

D. =SUMIF(A4:A10,"SGK",C4:C10).

**Câu 8:** Công thức tính tổng các giá trị trong vùng D1:D7 với các ô tương ứng trong vùng A1:A7 có giá trị giống như ô F3 là

A. =SUMIF(A1:A7,"F3",D1:D7).

B. =SUMIF(D1:D7,F3,A1:A7).

C. =SUMIF(A1:A7,F3,D1:D7).

D. =SUMIF(D1:D7,"F3",A1:A7).

**Câu 9:** Công thức cần nhập vào ô G7 là gì?

|    | A               | B         | C                       | D                    | E | F                 | G          | H                      |
|----|-----------------|-----------|-------------------------|----------------------|---|-------------------|------------|------------------------|
| 1  | <b>Chi tiêu</b> |           |                         |                      |   | Khoản chi         | Số lần chi | Tổng tiền (nghìn đồng) |
| 2  | Ngày            | Khoản chi | Nội dung                | Số tiền (nghìn đồng) |   | Ở                 |            |                        |
| 3  | 15/07/2023      | Sức khỏe  | Khám sức khỏe tổng quát | 3,000                |   | Ăn                |            |                        |
| 4  | 15/07/2023      | Học tập   | Học phí tháng 7         | 1,500                |   | Di chuyển         |            |                        |
| 5  | 18/07/2023      | Ăn        | Tiền ăn tháng 7         | 8,000                |   | Học tập           |            |                        |
| 6  | 20/07/2023      | Giải trí  | Du lịch                 | 10,000               |   | Sức khỏe          |            |                        |
| 7  | 24/07/2023      | Di chuyển | Gửi xe, xăng xe         | 600                  |   | Giải trí          |            |                        |
| 8  | 25/07/2023      | Tiết kiệm | Tiền tiết kiệm tháng 7  | 2,000                |   | Quà tặng/Từ thiện |            |                        |
| 9  | 31/07/2023      | Ở         | Tiền điện tháng 7       | 2,200                |   | Tiết kiệm         |            |                        |
| 10 | 31/07/2023      | Ở         | Tiền nước tháng 7       | 900                  |   | Khác              |            |                        |

A. =SUMIF(B3:B10,Giải trí,D3:D10).

B. =COUNTIF(F2:F10,G7).

C. =SUMIF(B3:B10,F7,D3:D10).

D. =COUNTIF(B3:B10,"Giải trí").

**Câu 10:** Công thức tính tổng các giá trị trong vùng E2:E10 với các ô tương ứng trong vùng A2:A10 có giá trị lớn hơn giá trị tại ô B6 là

A. =SUMIF(A2:A10,"&gt;" &amp; B6,E2:E10).

B. =SUMIF(A2:A10,"&gt;B6",E2:E10).

C. =SUMIF(A2:A10,"&gt;" + B6,E2:E10).

D. =SUMIF(E2:E10,"&gt;" &amp; B6,A2:A10).

**Bài 12A : Sử dụng hàm IF****Câu 1:** Trong công thức chung của **IF**, tham số **value\_if\_false** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

**Câu 2:** Trong công thức chung của **IF**, tham số **logical\_test** có ý nghĩa gì?

A. Điều kiện kiểm tra.

B. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng.

**Câu 3:** Trong công thức chung của **IF**, tham số **value\_if\_true** có ý nghĩa gì?

A. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai.

B. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng.

D. Điều kiện kiểm tra.

**Câu 4:** Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

A. COUNTIF.

B. SUMIF.

C. IF.

D. CHECK.

**Câu 5:** Công thức chung của hàm IF là

A. =IF(logical\_test, [value\_if\_false], [value\_if\_true]).

B. =IF([value\_if\_false], [value\_if\_true], logical\_test).

C. =IF([value\_if\_true], [value\_if\_false], logical\_test).

D. =IF(logical\_test, [value\_if\_true], [value\_if\_false]).

**Câu 6:** Em có thể sử dụng quy tắc quản lý tài chính nào để biết việc chi tiêu đã cân đối, hợp lý hay chưa dựa trên số liệu tổng hợp?

A. Quy tắc 50-50.

B. Quy tắc 50-30-20.

C. Quy tắc 50-20-30.

D. Quy tắc 20-30-50.

**Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 7 và 8.**

|   | M                       | N                 | O                      | P      | Q          |
|---|-------------------------|-------------------|------------------------|--------|------------|
| 1 | <b>Tổng hợp mục chi</b> |                   |                        |        |            |
| 2 | Mục chi                 | Nội dung          | Tổng tiền (nghìn đồng) | Tỉ lệ  | Trạng thái |
| 3 | A                       | Nhu cầu thiết yếu | 10,560                 | 85.20% |            |
| 4 | B                       | Mong muốn cá nhân | 800                    | 3.30%  |            |
| 5 | C                       | Tiết kiệm         | 2,000                  | 11.50% |            |

**Câu 7:** Công thức phù hợp để nhận xét về mục chi **Nhu cầu thiết yếu** dựa trên quy tắc quản lý tài chính là

A. =IF(P3&gt;50%,"Ít hơn","Nhiều hơn").

B. =IF(P3&lt;100%,"Ít hơn","Nhiều hơn").

C. =IF(P3>80%,"Nhiều quá",IF(P3>50%,"Nhiều hơn","Ít hơn")).

D. =IF(P3=50%,"Hợp lý","Ít quá").

**Câu 8:** Công thức phù hợp để nhận xét về mục chi **Tiết kiệm** dựa trên quy tắc quản lý tài chính là

A. IF(O5>20%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

B. IF(P5>20%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

C. IF(P4>30%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

D. IF(P3>50%,"Nhiều hơn","Ít hơn").

**Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 9,10**

|    | F                 | G          | H                      | I       | J | K                | L                 | M                      | N     |
|----|-------------------|------------|------------------------|---------|---|------------------|-------------------|------------------------|-------|
| 1  | Khoản chi         | Số lần chi | Tổng tiền (nghìn đồng) | Mục chi |   | Tổng hợp mục chi |                   |                        |       |
| 2  | Ở                 | 2          | 3,100                  | A       |   | Mục chi          | Nội dung          | Tổng tiền (nghìn đồng) | Tỉ lệ |
| 3  | Ăn                | 1          | 8,000                  | A       |   | A                | Nhu cầu thiết yếu |                        |       |
| 4  | Di chuyển         | 1          | 600                    | A       |   | B                | Mong muốn cá nhân |                        |       |
| 5  | Học tập           | 1          | 1,500                  | A       |   | C                | Tiết kiệm         |                        |       |
| 6  | Sức khỏe          | 1          | 3,000                  | A       |   |                  |                   |                        |       |
| 7  | Giải trí          | 1          | 10,000                 | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 8  | Quà tặng/Từ thiện | 1          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 9  | Tiết kiệm         | 1          | 2,000                  | C       |   |                  |                   |                        |       |
| 10 | Khác              | 0          | 0                      | B       |   |                  |                   |                        |       |
| 11 | Tổng              |            |                        |         |   |                  |                   |                        |       |

**Câu 9:** Công thức tính tổng số tiền ở ô I11 là

A. =SUM(H2:H10).

B. =SUMIF(H2:H10).

C. =COUNT(H2:H10).

D. =COUNTIF(H2:H10).

**Câu 10:** Công thức tính tổng tiền của mục chi **Mong muốn cá nhân** là

A. =COUNTIF(I2:I10,K4,H2:H10)

B. =SUMIF(I2:I10,L4,H2:H10)

C. =SUMIF(I2:I10,B,H2:H10)

D. =SUMIF(I2:I10,K4,H2:H10)

**Quan sát hình sau đây và trả lời câu hỏi 11 và 12.**

|   | A         | B         | C         | D       |
|---|-----------|-----------|-----------|---------|
| 1 | Giá trị 1 | Giá trị 2 | Công thức | Kết quả |
| 2 | 75        | 25        |           | TRUE    |
| 3 | Vàng      | Tím       |           | FALSE   |

**Câu 11:** Công thức thích hợp để nhập vào ô C2 là

A. =IF(AND(A2<100,B2>10),FALSE,TRUE). B. =IF(NOT(A2<100),TRUE,FALSE).

C. =IF(OR(A2>100,B2<10),TRUE,FALSE). D. =IF(AND(A2<100,B2>10),TRUE,FALSE).

**Câu 12:** Công thức thích hợp để nhập vào ô C3 là

A. =IF(AND(A3="Vàng",B3="Tím"),TRUE,FALSE).

B. =IF(OR(A3<>"Vàng",B3="Tím"),TRUE,FALSE).

C. =IF(OR(A3<>"Vàng",B3<>"Tím"),TRUE,FALSE).

D. =IF(NOT(B3<>"Tím"),TRUE,FALSE).

**Bài 13A: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Khi sử dụng bảng tính điện tử quản lý tài chính gia đình, dữ liệu thu, chi được lưu trữ, cập nhật và hiển thị trực quan, sinh động, dễ so sánh,... giúp các gia đình kiểm soát chi tiêu hiệu quả.

B. Có thể bổ sung biểu đồ để hiển thị số liệu thu và chi một cách trực quan, dễ so sánh, giúp cho việc quản lý tài chính gia đình được dễ dàng và hiệu quả.

C. Giá trị NET lớn sẽ cho thấy gia đình đang chi tiêu nhiều.

D. Giá trị NET nhỏ sẽ cho thấy gia đình đang chi tiêu nhiều.

**Câu 2:** Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **sum\_range** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum\_range thoả mãn điều kiện.

B. Điều kiện kiểm tra.

C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum\_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thoả mãn điều kiện.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.



**Câu 3:** Công thức chung của hàm kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai là

- A. =IF([value\_if\_true], logical\_test, [value\_if\_false]).  
 B. =IF(logical\_test, [value\_if\_false], [value\_if\_true]).  
 C. =IF(logical\_test, [value\_if\_true], [value\_if\_false]).  
 D. =IF([value\_if\_false], [value\_if\_true], logical\_test).

**Câu 4:** Số tiền chênh lệch giữa thu và chi được thể hiện bằng giá trị gì?

- A. Giá trị NET. B. Giá trị NTE. C. Giá trị TEN. D. Giá trị ENT.

**Câu 5:** Công thức lấy giá trị của ô **K8** trong trang tính **Thu nhập** đưa vào ô **C15** trong trang tính **Tổng hợp** để tổng số tiền thu nhập trong trang tính **Tổng hợp** được cập nhật tự động từ trang tính **Thu nhập** là

- A. ="Thu nhập"!K8. B. ='Tổng hợp'!K8. C. ='Thu nhập'\*K8. D. ='Thu nhập'!K8.

**Câu 6:** Công thức lấy giá trị của ô **I9** trong trang tính **Chi tiêu** đưa vào ô **C16** trong trang tính **Tổng hợp** để tổng số tiền thu nhập trong trang tính **Tổng hợp** được cập nhật tự động từ trang tính **Chi tiêu** là

- A. ='Thu nhập'!I9. B. ='Chi tiêu'!I9. C. ='Tổng hợp'!I9. D. ="Chi tiêu"!I9.

**Quan sát hình sau đây và trả lời các câu hỏi 7, 8**

|    | A               | B         | C                       | D                    | E | F                 | G          | H                      |
|----|-----------------|-----------|-------------------------|----------------------|---|-------------------|------------|------------------------|
| 1  | <b>Chi tiêu</b> |           |                         |                      |   | Khoản chi         | Số lần chi | Tổng tiền (nghìn đồng) |
| 2  | Ngày            | Khoản chi | Nội dung                | Số tiền (nghìn đồng) |   | Ở                 |            | 3,100                  |
| 3  | 15/07/2023      | Sức khỏe  | Khám sức khỏe tổng quát | 3,000                |   | Ăn                |            | 8,000                  |
| 4  | 15/07/2023      | Học tập   | Học phí tháng 7         | 1,500                |   | Di chuyển         |            | 600                    |
| 5  | 18/07/2023      | Ăn        | Tiền ăn tháng 7         | 8,000                |   | Học tập           |            | 1,500                  |
| 6  | 20/07/2023      | Giải trí  | Du lịch                 | 10,000               |   | Sức khỏe          |            | 3,000                  |
| 7  | 24/07/2023      | Di chuyển | Gửi xe, xăng xe         | 600                  |   | Giải trí          |            | 10,000                 |
| 8  | 25/07/2023      | Tiết kiệm | Tiền tiết kiệm tháng 7  | 2,000                |   | Quà tặng/Từ thiện |            | 0                      |
| 9  | 31/07/2023      | Ở         | Tiền điện tháng 7       | 2,200                |   | Tiết kiệm         |            | 2,000                  |
| 10 | 31/07/2023      | Ở         | Tiền nước tháng 7       | 900                  |   | Khác              |            | 0                      |
| 11 |                 |           |                         |                      |   | <b>Tổng</b>       |            |                        |

**Câu 7:** Công thức tính tổng tiền chi tiêu là

- A. =SUMIF(H2:H10). B. =SUM(H2:H10).  
 C. =COUNT(H2:H10). D. =SUM(F2:F10).

**Câu 8:** Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

- A. =COUNT(B3:B10,F5). B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).  
 C. =IF(B3:B10,F5). D. =COUNTIF(B3:B10,F5).

**Câu 9:** Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

- A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12). B. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).  
 C. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12). D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

**Câu 10:** Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện là

- A. =COUNTIF(criteria, range). B. =SUMIF(range, criteria, [sum\_range]).  
 C. =COUNTIF(range, criteria). D. =IF(logical\_test, [value\_if\_false], [value\_if\_true]).

## B. Tự Luận

### Bài 10A: Sử dụng hàm COUNTIF

**Câu 1:** Hàm COUNTIF trong Excel có chức năng gì?

**Câu 2:** Theo em, định dạng dữ liệu có ảnh hưởng đến kết quả của hàm COUNTIF không?

**Câu 3:** Sử dụng hàm COUNTIF để tự động cập nhật số liệu thống kê trong bảng báo cáo.

### Bài 11A: Sử dụng hàm SUMIF

**Câu 4:** Hàm SUMIF trong Excel có chức năng gì?

**Câu 5:** Kết quả trả về của hàm SUMIF là gì?

### Bài 12A : Sử dụng hàm IF

**Câu 6:** Hàm IF trong Excel có chức năng gì?

**Câu 7:** Hãy so sánh sự khác biệt giữa hàm IF và hàm SUMIF.

**Câu 8:** Trong một bảng điểm, hãy hiển thị "Đạt" nếu điểm lớn hơn hoặc bằng 5, ngược lại hiển thị "Chưa đạt".

### Bài 13A: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình

**Câu 9:** Bảng tính quản lý tài chính gia đình có mục đích gì?

**Câu 10:** Tại sao cần sao lưu bảng tính và nên sao lưu như thế nào?

**Câu 11:** Hãy sử dụng bảng tính để dự báo thu nhập và chi tiêu trong tháng tới.

**Câu 12:** Sử dụng bảng tính để lập kế hoạch tài chính dài hạn (ví dụ: mua nhà, du lịch).

## MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài 7: Thích ứng với thay đổi
- Bài 8: Tiêu dùng thông minh
- Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
- Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

### II. DẠNG CÂU HỎI ÔN TẬP PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:** Trên đường đi học về, A và B (đều đủ 16 tuổi) cùng điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông đường bộ. Khi thấy A là bạn của mình không cài quai mũ bảo hiểm, B đã nhắc nhở bạn, nhưng H đã không quan tâm bạn nhắc mà còn cố tình vượt đèn đỏ và phóng nhanh, vượt ẩu để đuổi theo các bạn đi phía trước.

a. Em hãy cho biết thế nào là vi phạm pháp luật. Có những loại vi phạm pháp luật nào? Xác định dấu hiệu vi phạm pháp luật của từng loại vi phạm pháp luật?

b. Dựa vào dấu hiệu của các loại vi phạm pháp luật, em hãy xác định hành vi vi phạm của chủ thể trong tình huống trên?

**Câu 2:** Gia đình nhà H có một cửa hàng kinh doanh các loại hoa quả nhập khẩu. Qua kiểm tra, bố của H đã phát hiện một số hoa quả trong cửa hàng do nhân viên nhập về không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Bố của H nói với mẹ nên lựa chọn các hàng hoá rõ nguồn gốc để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. Nhưng mẹ của H lại phản đối vì cho rằng nếu làm thế sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của cửa hàng.

a) Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của các thành viên trong gia đình H.

b) Nếu là H, em sẽ giải thích với mẹ như thế nào?

**Câu 3:** Một trong những nghĩa vụ quan trọng của công dân khi kinh doanh là gì? Pháp luật Việt Nam qui định như thế nào về nghĩa vụ đó?

## MÔN ÂM NHẠC

### A. Mục tiêu

**1. Kiến thức:** Ôn tập chủ đề số 6,7 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

### 2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

### 3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

### 4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

### B. Nội dung :

**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài**+ *Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín*+ *Hãy bay lên những cánh diều ước mơ*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

**2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 6,7**

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

**MÔN MỸ THUẬT**

Tuần 32: Tranh in Đường đại

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT****Chủ đề: Thể thao tự chọn – Cầu lông**

- Ôn kỹ thuật bỏ nhỏ cầu gần lưới thuận tay.

**MÔN NGỮ VĂN****A. NỘI DUNG****1. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:**- **Đọc:** Văn bản truyện trinh thám, thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do, văn bản nghị luận, văn bản thông tin**- Thực hành tiếng Việt:**

+ Câu đơn, câu ghép

+ Nghĩa của từ, từ ghép và từ láy, cụm từ

+ Sự phát triển của từ vựng

+ Lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép. Các kiểu câu ghép

+ Các biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, nhân hoá,....

**2. Phần viết:**

- Viết bài văn nghị luận xã hội

- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ,

**\* Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại

- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học

- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết

**B. ĐỀ BÀI THAM KHẢO:****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc bài thơ sau:****Trở lại trái tim mình (I)**

- Bằng Việt –

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân<br>Cây già trắng lá<br>Ôi thành phố tôi yêu kì lạ<br>Cái sống như trăn trở ngày đêm<br>Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm<br>Thành phố cũng như tôi đang lớn<br>Những gác xếp bộn bề hi vọng<br>Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...<br>Tôi trở về những ngõ quen xưa<br>Mỗi ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự<br>Tôi trở lại những lối mòn quá khứ<br>Có tấm tình ta mắc nợ cha ông | (Nhịp chày sương hay tiếng trống thu không<br>Nét son đượm trên vòm cong mái cổ)<br>Tôi trở lại những lối mòn tình tự<br>Cánh bướm màu hạnh phúc cứ bay đôi<br>Tiếng ve ran những điệp khúc mùa vui...<br>...Ôi rất lâu rất lâu<br>Tôi mới lại đi một ngày thong thả<br>Thành phố như tim tôi êm ả<br>Sau rất nhiều gian lao.<br>(Bằng Việt, Lưu Quang Vũ, Hương cây, Bếp lửa,<br>NXB Văn học, 1968) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1 (0,5 điểm).** Chỉ ra những dấu hiệu nhận diện thể thơ trong bài thơ trên

**Câu 2 (0,5 điểm).** Liệt kê những hình ảnh gắn với điệp ngữ "tôi trở lại", "tôi trở về"

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra diễn biến tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ.

**Câu 4 (1,0 điểm).** Bạn hiểu như thế nào về hai câu thơ sau?

**Câu 5. (1,0 điểm)** Bài thơ miêu tả tâm trạng của người đi xa lâu ngày được trở lại thành phố quê hương, tuy nhiên, nhan đề của bài thơ lại là "Trở lại trái tim mình".

Bạn có nhận xét gì về mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung bài thơ?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong bài thơ Trở lại trái tim mình (I).

**Câu 2 (4,0 điểm).** Đối diện với khó khăn, có người nhìn thấy cơ hội và chấp nhận thử thách, có người lại chỉ thấy trước những thất bại và nản lòng.

Lấy hiện tượng trên làm chủ đề, bạn hãy viết một bài luận (khoảng 400 chữ) bàn về vai trò của việc lựa chọn góc nhìn và thái độ sống đối với người trẻ.

**MÔN TIẾNG ANH****A.VOCABULARY:**

Unit 7: Natural wonders of the world

Unit 8: Tourism

Unit 9: World Englishes

Unit 10: Planet Earth

Unit 11: Electronic devices

**B. GRAMMAR**

- Question words before to- infinitives
- Phrasal verbs
- Double comparatives
- Modal verbs in first condition sentences
- Past continuous, wish + past simple
- Present perfect
- Verbs + to-infinitive/ Verbs + V-ing
- Reported speech ( Yes/ No questions)
- Relative pronouns & relative adverbs
- Defining relative clauses, non- defining relative clauses
- Suggest/ advise/ recommend + V-ing/ a clause with should
- Adverbial clauses of concession, result, and reason

**C. PRONUNCIATION**

- Sounds and stress

**D. COMMUNICATION**

- Seeking help and responding
- Offering help and responding
- Thanking and responding
- Apologising and responding
- Asking for permission and responding
- Saying good luck and responding

**PRACTICE**

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.**

**Question 1.** A. exchange

B. establish

C. expect

D. effort

**Question 2.** A. brochure

B. childhood

C. chopstick

D. watching

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

- Question 3.** A. support                      B. locate                      C. permit                      D. travel  
**Question 4.** A. urgency                      B. domestic                      C. national                      D. paradise

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- Question 5.** Jeff wanted to know \_\_\_\_\_.  
 A. that why were his friends laughing                      B. why were his friends laughing  
 C. why his friends were laughing                      D. the reason why his friends laughing  
**Question 6.** Trees absorb carbon dioxide and release oxygen, which is ..... for life on Earth.  
 A. vital                      B. common                      C. optional                      D. expensive  
**Question 7.** Winter is considered the low ..... for most tourist destinations.  
 A. season                      B. weather                      C. estimation                      D. package  
**Question 8.** The woman ... suitcase was lost at the airport had to buy new clothes for her trip.  
 A. who                      B. whose                      C. which                      D. when  
**Question 9.** .....having the best qualifications among all the applicants, Justin was not offered the job.  
 A. Although                      B. Because of                      C. In spite of                      D. Despite of  
**Question 10.** I suggest he ..... online reviews before purchasing a new tablet to ensure you make an informed decision.  
 A. checks                      B. checked                      C. should check                      D. can check  
**Question 11.** The class discussion was short. ...., we gained some new knowledge from it.  
 A. However                      B. Moreover                      C. Although                      D. Therefore  
**Question 12.** Jack and Emma are talking about pollution.  
 Jack: "Plastic waste is a big problem for the ocean."  
 Emma: ".....We should reduce plastic use."  
 A. Sorry, I don't know about that                      B. I totally agree  
 C. I love swimming in the ocean                      D. No way! I don't think so

**Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.**

### **EXCITING TOURISM OPPORTUNITIES!**

Are you ready for (13)..... unforgettable travel experience? Explore breathtaking destinations, discover new cultures, and create lasting memories! Whether you enjoy relaxing on sunny beaches, visiting historical landmarks, or experiencing vibrant city life, there is something for everyone. Our tourism packages (14) ..... great deals on accommodation, guided tours, and transportation to ensure a smooth and (15) ..... trip. Don't miss this chance to explore the world and make your dream vacation a reality! Book now and start your adventure today.  
 (16) ..... more information, visit our website or contact us. Happy travels!

- Question 13.** A. a                      B. an                      C. the                      D. no article  
**Question 14.** A. invite                      B. take                      C. create                      D. offer  
**Question 15.** A. enjoyable                      B. enjoy                      C. enjoying                      D. enjoys  
**Question 16.** A. With                      B. For                      C. From                      D. At

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

**Question 17.** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We had planned a field trip to the science museum. Unfortunately, things didn't go as expected.

- a. When we arrived, we found out that the museum was closed for maintenance that day.  
 b. We had all been looking forward to the trip and were excited to explore the exhibits.  
 c. After some quick thinking, our teacher arranged an alternative visit to a local library.

A. b-a-c

B. a-b-c

C. c-b-a

D. b-c-a

**Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.**

A. We enjoyed the library visit and learned a lot from the books and resources there.

B. We were disappointed and decided to go back to school.

C. The museum visit was postponed until the next month.

D. We had to cancel the field trip and return home.

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 21 to 24.**

With the advancement of technology, entertainment has become (19)..... and diverse. Nowadays, people can access (20).....of entertainment options right from their smartphones or computers. Streaming services like Netflix, YouTube, and Spotify offer unlimited access to movies, TV shows, music, and videos. People prefer watching movies on youtube (21).....the theatres. Social media platforms like Instagram and TikTok provide endless entertainment through photos, videos, and short clips.(22)....., online gaming has become a major form of entertainment, allowing people (23) .....\_with others from around the world.

In conclusion, entertainment nowadays is more (24)....., customisable, and varied, catering to the diverse interests and preferences of people today.

**Question 19:** A. more much accessible

B. more accessibly

C. much more accessible

D. much accessible

**Question 20:** A. a lots

B. much

C. many

D. a wide range

**Question 21:** A. to going to

B. than going to

C. to go to

D. than go to

**Question 22:** A. However

B. Additionally

C. Otherwise

D. Eventhough

**Question 23:** A. connect and play

B. to connect and playing

C. to connect and play

D. connecting and playing

**Question 24:** A. inconveniently

B. conveniently

C. inconvenient

D. convenient

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**

**Question 25. This girl was late for school because of the heavy rain.**

A. Although it rained heavily, this girl was late for school.

B. Because it rained heavily, this girl was late for school.

C. Because it rained heavy, this girl was late for school.

D. Because this girl was late for school, it rained heavily.

**Question 26. "Can I borrow your pen please, Sam?" said Gillian.**

A. Gillian asked Sam if she can borrow his pen. B. Gillian asked Sam if she could borrow his pen.

C. Gillian asked Sam she can borrow his pen. D. Gillian asked Sam she could borrow his pen.

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.**

**Question 27. Quang/ very/ good/ drawing. His father/famous/ painter.**

A. Quang whose father is a famous painter is very good at drawing.

B. Quang, whose father is a famous painter is very good at drawing.

C. Quang, whose father is a famous painter, is very good at drawing.

D. Quang's father, who is a famous painter, is very good at drawing.

**Question 28. I/ recommend/ you/ turn off/ electronic devices/ before/ go to bed/ improve/ sleep quality.**

A. I recommend you turn off electronic devices before go to bed to improve sleep quality.

B. I recommend you should turn off electronic devices before going to bed to improve sleep quality.

C. I recommend turning off electronic devices before going to bed for improve sleep quality.

D. I recommend you turns off electronic devices before going to bed to improve sleep quality.

**Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

**Question 29.** What does the sign say?



- A. The restroom is working properly and is available for everyone to use.
- B. The restroom is open and ready for use by anyone who needs it.
- C. The restroom is being repaired or cleaned and cannot be used right now.
- D. The restroom is only for people with special permission to use.

**Question 30.** What does the notice say?

" 🌿 The garden is closed  
for planting. 🌿 "

- A. You can visit the garden any day, not just next week.
- B. The garden is open for planting and visitors are allowed in now.
- C. The garden is always open and is not closed for planting.
- D. The garden will be open after planting is completed.

**Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.**

Forests cover about 31% of the Earth's land, but they are disappearing quickly. Every year, millions of trees are cut down for farming, building houses, and making paper. This process is called deforestation, and it is a big problem for nature. Many forests, especially in the Amazon, Africa, and Southeast Asia, are shrinking. If this continues, the world will lose many plants and animals.

Forests are very important for the Earth and all living things. They provide oxygen, which we need to breathe. Trees absorb carbon dioxide, helping to slow down climate change. Forests are also home to millions of animals, birds, and insects. Many people depend on forests for food, medicine, and wood. Without forests, the climate will become hotter, and more animals will lose their homes.

When forests are destroyed, many problems happen. Animals lose their habitats, and some may become endangered or even **extinct**. The air becomes more polluted because there are fewer trees to clean it. Soil erosion also increases, making the land dry and less useful for farming. Deforestation also affects the water cycle, leading to more floods and droughts.

There are many ways to protect forests. One way is to plant more trees in areas where forests have been cut down. People should also reduce their use of paper and wood products by recycling. Governments can help by making laws to stop illegal logging and protect natural forests. We can all help by using eco-friendly products, supporting conservation projects, and raising awareness about the importance of forests.

**Question 31:** What is the main idea of the passage?

- A. The benefits of forests and how to protect them.
- B. The number of forests in different countries.
- C. The dangers of living near a forest.
- D. The different types of trees in the world.

**Question 32:** The word "**habitats**" in the passage is closest in meaning to .....

- A. homes
- B. dangers
- C. solutions
- D. seasons

**Question 33:** The word "**they**" in paragraph 2 refers to .....

- A. oxygen
- B. living things
- C. trees
- D. forests

**Question 34:** Which of the following is **NOT TRUE** according to the passage?

- A. Deforestation can make farming more difficult by causing soil erosion.
- B. The destruction of forests leads to an increase in carbon dioxide in the atmosphere.
- C. Animals in the forest can easily adapt to losing their habitats by finding new homes.
- D. Protecting forests helps maintain clean air and a stable climate.

**Question 35:** According to the passage, what happens to animals when forests are destroyed?

- A. They find better places to live.
- B. They lose their habitats and may face extinction.
- C. They migrate to other countries for food.
- D. They become stronger and adapt to new environments.

**Question 36:** The word "**extinct**" in the passage is opposite in meaning to .....

- A. destroying      B. disappearing      C. living      D. dead

**Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A,B,C,D on your answer sheet to indicate the correct answer sheet to indicate the correct option that best fit each of the numbered blanks from 37 to 40.**

I recently went on a trip to the Grand Canyon! (37)..... The Grand Canyon is unlike anything I've ever seen before. The vastness and beauty of the canyon left me speechless. I hiked along the rim and marvelled at the breathtaking views. The colours and rock formations were truly impressive.

I also had the opportunity to take a helicopter ride over the canyon. It was a bit scary at first, (38)..... I felt like I was flying among the eagles!

During my visit, (39).....who shared interesting stories and insights about the canyon. It was a great way to (40).....

I wish you both could have been there with me to experience this natural wonder. I took many photos, and I can't wait to show them to you when I return.

- A. I met some friendly fellow travellers
- B. It was an absolutely incredible experience
- C. connect with people from different parts of the world
- D. but the panoramic views from above were absolutely magnificent

**Question 37. \_\_\_\_\_ Question 38. \_\_\_\_\_ Question 39. \_\_\_\_\_ Question 40. \_\_\_\_\_**

## MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

**Bài 9: Bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội.**

**Bài 10: Khái quát về làng nghề ở Hà Nội**

### II. DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

**Câu 1:** Phân tích nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở Hà Nội? Em hãy đề xuất một số biện pháp để bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội.

**Câu 2:** Em hãy kể tên một số làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội?

**Câu 3:** Nêu cách hiểu của em về làng nghề và làng nghề truyền thống? Làng nghề được phân loại dựa trên tiêu chí nào?

**Câu 4:** Nêu vai trò của làng nghề trong phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn Thủ đô?

## MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp

### Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

### Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

**Câu 1.** Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

**Câu 2.** Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

**Câu 3.** Chia sẻ hiểu biết về nghề em quan tâm

**Câu 4.** Đề xuất các biện pháp rèn luyện những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề em quan tâm.

## MÔN TOÁN

### Dạng 1. Rút gọn biểu thức

**Bài 1.** Cho hai biểu thức  $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}}$  và  $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+9}{x-9}$  với  $x \geq 0, x \neq 9$

- 1) Tính giá trị của  $A$  với  $x = 9$ .
- 2) Rút gọn biểu thức  $B$ .
- 3) Tìm các giá trị của  $x$  sao cho  $B > 0$ .

**Bài 2.** Cho hai biểu thức  $A = \frac{7}{\sqrt{x}+8}$  và  $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{2\sqrt{x}-24}{x-9}$  với  $x \geq 0, x \neq 4$ .

- 1) Tính giá trị của  $A$  khi  $x = 9$ .
- 2) Rút gọn biểu thức  $B$
- 3) Cho biểu thức  $P = A \cdot B$ . Tìm tất cả các giá trị của  $x$  để  $P \geq 3$ .

**Bài 3.** Cho hai biểu thức  $A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3}$  và  $B = \frac{2x-3}{x-3\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x}}$  với  $x > 0, x \neq 9$ .

- 1) Tính giá trị của biểu thức  $A$  khi  $x = 4$ .
- 2) Rút gọn biểu thức  $B$ .
- 3) Tìm các giá trị nguyên lớn nhất của  $x$  để  $A^3 \geq B$ .

**Bài 4.** Cho biểu thức  $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}-1}$  và  $B = \frac{x-5}{x-1} - \frac{2}{\sqrt{x}+1} - \frac{4}{1-\sqrt{x}}$  ( $x \geq 0; x \neq 1$ )

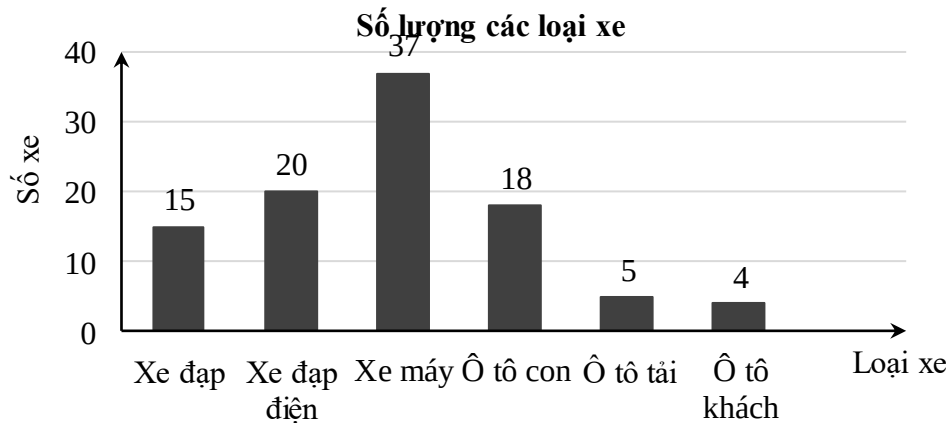
- a) Tính giá trị biểu thức  $A$  khi  $x = 36$ .
- b) Rút gọn biểu thức  $B$ .
- c) Đặt  $P = \frac{A}{B}$ . Tìm  $x$  để  $\sqrt{P} < \frac{1}{2}$ .

### Dạng 2. Tần số và tần số tương đối

**Bài 1:** Một giáo viên thống kê số điểm kiểm tra học kỳ II môn Toán của học sinh lớp 9A được kết quả như sau: 10; 9; 5; 8; 6; 4; 8; 8; 7; 9; 5; 8; 8; 7; 6; 7; 9; 8; 4; 7; 8; 4; 9; 5; 7; 8; 6; 9; 5; 8; 5; 6; 5; 6; 7; 8; 7; 7; 8; 10.

- a) Lập bảng tần số cho dãy dữ liệu trên.
- b) Từ bảng tần số hãy cho biết số điểm nào nhiều em học sinh đạt nhất?
- c) Vẽ biểu đồ tần số dạng cột và biểu đồ tần số dạng đoạn thẳng.

**Bài 2:** Trong một bãi giữ xe, người ta thống kê số lượng các loại xe gửi trong một ngày và vẽ được biểu đồ tần số như sau:



- a) Lập bảng tần số cho dữ liệu được biểu diễn trong biểu đồ  
 b) Từ bảng tần số cho biết loại xe nào được gửi nhiều nhất, xe nào được gửi ít nhất.

**Bài 3:** Cho biểu đồ tranh biểu diễn số lượng giày nữ được bán trong một cửa hàng trong một tháng như sau:

|          |    |    |    |    |    |
|----------|----|----|----|----|----|
| Cỡ giày  | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 |
| Số lượng |    |    |    |    |    |

(Mỗi biểu diễn cho 5 đôi giày)

- a) Hãy lập bảng tần số cho dữ liệu biểu diễn cho biểu đồ tranh trên.  
 b) Vẽ biểu đồ tần số dạng đoạn thẳng.  
 c) Số giày nào nhiều nhất, ít nhất trong tuần.

**Bài 4:** Tung một con xúc xắc 80 lần thu được kết quả số lần xuất hiện của các mặt như sau:

|        |    |    |    |    |   |    |
|--------|----|----|----|----|---|----|
| Mặt số | 1  | 2  | 3  | 4  | 5 | 6  |
| Số lần | 15 | 10 | 13 | 20 | 8 | 14 |

- a) Lập bảng tần số tương đối cho bảng dữ liệu trên.  
 b) Ước lượng xác suất của số lần tung được mặt là số chẵn.  
 c) Vẽ biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn bảng tần số tương đối trong câu a.

### Dạng 3. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất cơ bản

**Bài 1:** Có hai túi A và B. Túi A có ba quả bóng ghi các số 4; 5; 6. Túi B có ba quả bóng ghi các số 1; 2; 3. Từ mỗi túi A và B rút ngẫu nhiên hai tấm thẻ. Tính xác suất của các biến cố sau:

- a) “Hai số ghi trên hai tấm thẻ có tổng lớn hơn 5”.  
 b) “Tích trên hai tấm thẻ là một số lẻ”.  
 c) “Hai tấm thẻ chênh nhau 3 đơn vị”.

**Bài 2:** Bạn Minh viết ngẫu nhiên một số tự nhiên có một chữ số.

- a) Xác định không gian mẫu của phép thử.  
 b) Xác định các kết quả thuận lợi cho biến cố: “Số được viết là số lẻ”.  
 c) Xác định các kết quả thuận lợi cho biến cố: “Số được viết là số nguyên tố”.

### Dạng 4. Giải bài toán bằng cách lập phương trình

**Bài 1:** Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích  $720\text{m}^2$ . Nếu tăng chiều dài thêm 10 m và giảm chiều rộng 6m thì diện tích mảnh vườn không đổi. Tính chiều dài và chiều rộng mảnh vườn.

**Bài 2:** Cho một số tự nhiên có hai chữ số. Tổng hai chữ số của chúng bằng 10. Tích hai chữ số ấy nhỏ hơn số đã cho là 12. Tìm số đã cho.

**Bài 3:** Cho một số có hai chữ số. Tổng hai chữ số của chúng bằng 9. Tích hai chữ số ấy nhỏ hơn số đã cho là 58. Tìm số đã cho.

**Bài 4:** Bạn An dự định thực hiện công việc quét sơn cho  $40\text{ m}^2$  tường trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, khi thực hiện mỗi giờ bạn An quét được ít hơn dự định là  $2\text{ m}^2$ , do đó bạn đã



hoàn thành công việc chậm hơn so với kế hoạch là một giờ. Hỏi nếu đúng kế hoạch thì bạn An hoàn thành công việc trong bao lâu?

**Bài 5:** Một người dự định sản xuất 120 sản phẩm trong một thời gian nhất định. Do tăng năng suất 4 sản phẩm mỗi giờ, nên đã hoàn thành sớm hơn dự định 1 giờ. Hãy tính năng suất dự kiến của người đó.

**Bài 6:** Hai vòi nước cùng chảy vào một bể không có nước và chảy đầy bể trong 4 giờ 48 phút. Nếu chảy riêng thì vòi thứ nhất có thể chảy đầy bể nhanh hơn vòi thứ hai 4 giờ. Hỏi nếu chảy riêng thì mỗi vòi sẽ chảy đầy bể trong bao lâu?

**Bài 7:** Một ô tô và một xe máy cùng khởi hành từ A để đi đến B với vận tốc mỗi xe không đổi trên toàn bộ quãng đường AB dài 120 km. Do vận tốc xe ô tô lớn hơn vận tốc xe máy là 10 km/h nên ô tô đến sớm hơn xe máy 36 phút. Tính vận tốc mỗi xe.

**Bài 8:** Một tàu thủy chạy trên khúc sông dài 120 km, cả đi và về mất 6 giờ 45 phút. Tính vận tốc của tàu thủy khi nước yên lặng, biết rằng vận tốc của dòng nước là 4 km/h.

**Bài 9:** Người ta hòa lẫn 4 kg chất lỏng loại I với 3 kg chất lỏng loại II được một hỗn hợp có khối lượng riêng là  $700 \text{ kg/m}^3$ . Biết rằng khối lượng riêng chất lỏng I nhiều hơn khối lượng riêng chất lỏng II là  $200 \text{ kg/m}^3$ . Tính khối lượng riêng của mỗi chất lỏng.

### Dạng 5. Phương trình bậc hai một ẩn

**Bài 1:** Giải các phương trình sau:

a)  $x^2 - 2x = 0$ .      b)  $\sqrt{3}x^2 = 2x$ .      c)  $x^2 - 10x + 16 = 0$ .      d)  $-3x^2 - 4x + 2 = 0$ .

**Bài 2:** Cho phương trình  $x^2 - 2(m-1)x + m^2 + 1 = 0$ , ( $m$  là tham số). Tìm  $m$  để phương trình

a) Có hai nghiệm phân biệt.    b) Có nghiệm kép.    c) Vô nghiệm.

**Bài 3:** Không giải phương trình sau, tính tổng và tích các nghiệm phương trình sau

a)  $x^2 - 3x - 5 = 0$ .    b)  $5x^2 + 7x - 12 = 0$ .    c)  $4x^2 - 7x - 2 = 0$ .    d)  $\sqrt{3}x^2 - 21x - 12 = 0$ .

**Bài 4:** Gọi  $x_1, x_2$  là hai nghiệm của phương trình  $x^2 - 2x - 1 = 0$ . Không giải phương trình hãy tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $A = x_1^2 + x_2^2$       b)  $B = x_1^2 x_2 + x_1 x_2^2$ .      c)  $C = \frac{1}{x_1} + \frac{1}{x_2}$ .      d)  $D = \frac{x_2}{x_1} + \frac{x_1}{x_2}$ .

**Bài 5:** Lập các phương trình nhận các cặp số ( $a; b$ ) sau làm nghiệm.

a)  $a = -5$  và  $b = 7$ .    b)  $a = 1 + \sqrt{3}$  và  $b = 1 - \sqrt{3}$ .      c)  $a = 5 + \sqrt{2}$  và  $b = 1 - \sqrt{2}$ .

**Bài 6:** Cho phương trình  $x^2 - (2m-1)x - 4m - 3 = 0$

a) Chứng minh phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi giá trị của  $m$ .

b) Tìm hệ thức liên hệ giữa hai nghiệm không phụ thuộc  $m$ .

### Dạng 6. Bài toán có yếu tố thực tiễn

**Bài 1.** Một lọ thuốc hình trụ có chiều cao 10 cm và bán kính đáy bằng 5 cm. Nhà sản xuất phủ kín mặt xung quanh của lọ thuốc bằng giấy in các thông tin về loại thuốc ấy. Hãy tính diện tích phần giấy cần dùng của lọ thuốc đó. Tính thể tích của lọ thuốc (Độ dày của giấy in và lọ thuốc không đáng kể?)

**Bài 2.** Khi uống nước giải khát, người ta hay sử dụng ống hút nhựa dạng hình trụ đường kính đáy là 0,4 cm, chiều dài ống hút là 18 cm. Hỏi khi thải ra môi trường, diện tích nhựa gây ô nhiễm cho môi trường do 100 ống hút này gây ra là bao nhiêu?



**Bài 3.** Giải Một hộp đựng chè hình trụ có đường kính đáy bằng 8 cm và chiều cao bằng 12 cm . Tính diện tích giấy carton để làm một hộp chè đó, biết tỉ lệ giấy carton hao hụt khi làm một hộp chè là 5% (lấy  $\pi = 3,14$  ).

**Dạng 7. Hình học tổng hợp**

**Bài 1.** Cho đường tròn  $(O)$ , hai đường kính  $AB$  và  $CD$  vuông góc với nhau.  $M$  là một điểm trên cung nhỏ  $AC$  Gọi  $I$  là giao điểm của  $BM$  và  $CD$ . Tiếp tuyến tại  $M$  của  $(O)$  cắt tia  $DC$  tại  $K$ .

Tia phân giác của  $\angle MOK$  cắt  $BM$  tại  $N$

a) Chứng minh: bốn điểm  $A, M, I, O$  cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh:  $\angle MBC = \angle CON$  và  $IN \cdot IB = IO \cdot IC$ . c) Tính số đo góc  $\angle AEC$ .

**Bài 2.** Cho tam giác  $ABC$  có ba góc nhọn, nội tiếp đường tròn  $(O, R)$ . Hai đường cao  $AE$  và  $BK$  của tam giác  $ABC$  cắt nhau tại  $H$  (với  $E \in BC, K \in AC$ ).

a) Chứng minh bốn điểm  $A, B, E, K$  cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh  $CE \cdot CB = CK \cdot CA$  và  $\angle OCA = \angle BAE$ .

c) Cho  $B, C$  cố định và  $A$  di động trên  $(O, R)$  nhưng vẫn thỏa mãn điều kiện tam giác  $ABC$  nhọn, khi đó  $H$  thuộc một đường tròn  $(T)$  cố định. Xác định tâm  $I$  và tính bán kính  $r$  của đường tròn  $(T)$ , biết  $R = 3\text{cm}$ .

**Bài 3.** Cho  $\triangle ABC$  có ba góc nhọn nội tiếp đường tròn  $(O)$ . Các đường cao  $AD, BE, CF$  cắt nhau tại  $H$ .

1) Chứng minh: Tứ giác:  $DCEH$  nội tiếp và  $AD \cdot AH = AE \cdot AC$ .

2) Tia  $AD$  và  $BE$  cắt đường tròn  $(O)$  lần lượt tại  $M$  và  $N$ . Chứng minh :  $BC$  là đường thẳng trung trực của đoạn  $HM$  và  $\triangle CMN$  cân.

3) Gọi  $K$  là trung điểm  $BC$ . Chứng minh 4 điểm  $D, E, F, K$  cùng thuộc 1 đường tròn.

**Nơi nhận:**

- GVCN khối 9;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Hải Vân**